



BẢN TIN THAN NGÀY

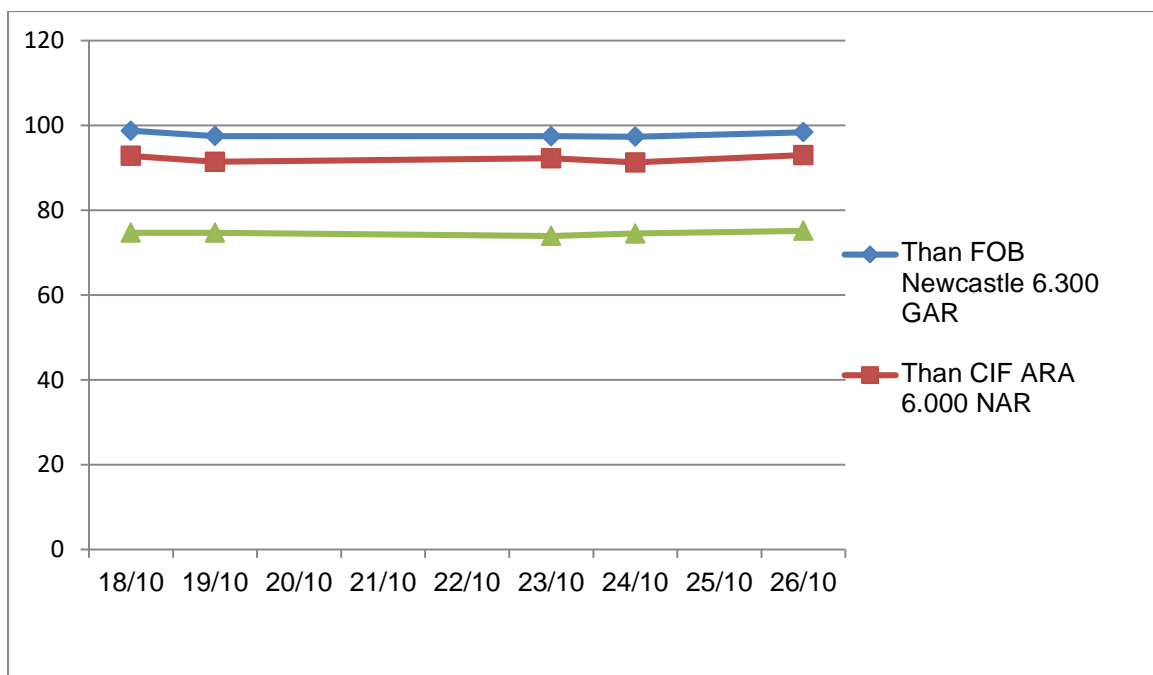
Ngày 30/10/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	98,40	+0,45	98,10	+0,30
CIF ARA 6.000 NAR	93,00	+0,90	92,75	+0,00
FOB Richards Bay 5.500 NAR	75,15	+0,25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	83,20	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	66,00	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,55	-0,20	421,75	-2,13
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	74,80	-0,20	578,32	-2,33
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	89,00	+0,00	688,11	-0,93

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017

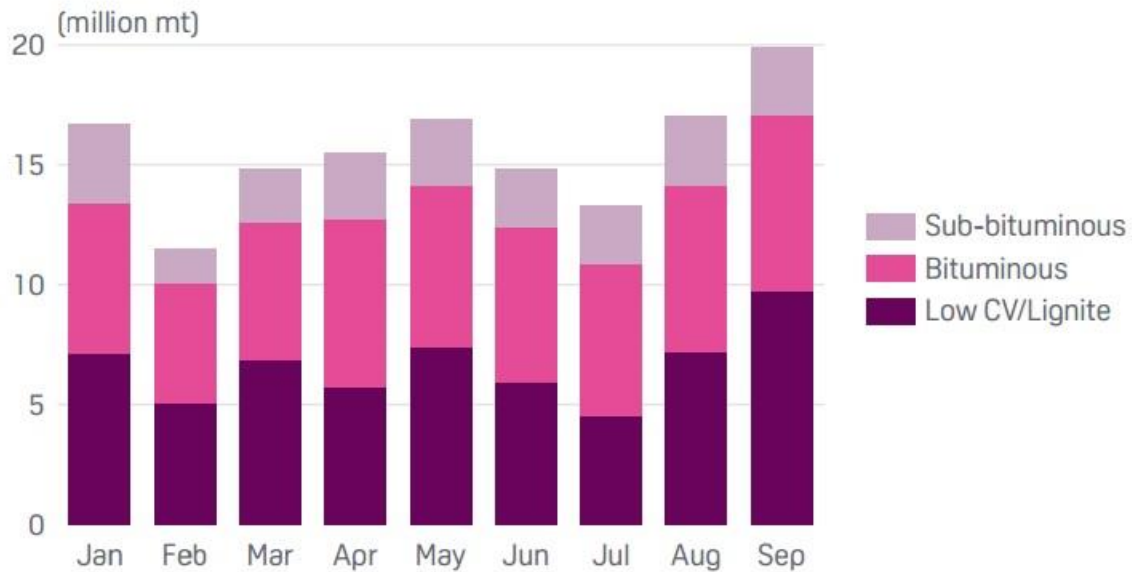


(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/10/2017)

ĐIỂM TIN

Nhập khẩu than nhiệt tháng Chín của Trung Quốc đạt mức cao từ đầu năm đến nay

CHINA THERMAL COAL IMPORTS, YTD 2017



Source: China Customs

Theo số liệu Hải quan đưa ra hôm thứ 4 tuần trước, nhập khẩu than nhiệt của Trung Quốc trong tháng 9 đã tăng vọt lên mức cao nhất kể từ đầu năm đạt 19,94 triệu tấn, tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái và cao hơn 17% so với tháng 10. Nhập khẩu các loại than bitum, á bitum và lignite đạt mức cao nhất kể từ đầu năm đến nay. Cụ thể nhập khẩu than bitum vào tháng 9 đạt 7,3 triệu tấn, tăng 26% so với năm ngoái, trong khi đó nhập khẩu than á bitum là 2,92 triệu tấn, nhập khẩu than có nhiệt trị thấp như Lignite là 9,72 triệu tấn. Nhập khẩu than nhiệt của Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2017 cao hơn 21% so với cùng kỳ năm ngoái chỉ ở mức 140,57 triệu tấn. Nếu giữ tốc độ nhập khẩu như hiện nay, lượng than nhiệt nhập khẩu trung bình năm 2017 của Trung Quốc sẽ là 187,42 triệu tấn, ghi nhận mức cao nhất kể từ năm 2014.

Whitehaven dự báo sản lượng than sẽ tăng 6% -11% trong năm tài chính 2017-2018

Công ty Whitehaven Coal của Australia dự báo sản lượng than thương phẩm trong năm tài chính 2017-2018 (7/2017- 6/2018) của công ty sẽ cao hơn 6% - 11% so với năm trước lên mức 22-23 triệu tấn. Sản lượng than thương phẩm thực tế trong năm 2016-2017 là 20,80 triệu tấn, thấp hơn so với kế hoạch ban đầu là 21 - 22 triệu tấn. Trong những năm sắp tới, công ty dự báo sản lượng than thương phẩm sẽ vượt mốc 25 triệu tấn/năm vào năm tài chính 2020-2021, với dự án Vickery sắp được triển khai. Chủ tịch công ty Whitehaven, ông Mark Vaile cho biết: dự án trọng điểm tiếp theo của họ là dự án Vickery, đây là 1 mỏ than đã được phê duyệt nằm trong khu vực Gunnedah trước đây đã được khai thác. Whitehaven đang xin giấy phép chấp thuận mở rộng mỏ để tăng sản lượng từ 4,5 triệu tấn/năm lên 10,0 triệu tấn/năm. Theo ông Mark, công ty đang trong giai đoạn cuối cùng chuẩn bị đệ trình bản Báo cáo tác động môi trường của dự án. Dự án có thể được bắt đầu bất cứ lúc nào, nhưng được dự kiến sau khi mỏ Maules Creek được tăng cường khai thác. Sản lượng tại mỏ Maules Creek dự kiến sẽ tăng lên vào đầu năm tài chính 2018-2019.

Chính phủ Ấn Độ yêu cầu Coal India Ltd tăng sản lượng khai thác than

Chính phủ Ấn Độ đã yêu cầu công ty Coal India Ltd (CIL) tăng sản lượng than cung cấp cho các NMNĐ để tránh tình trạng thiếu hụt trước ngày lễ Diwali của Ấn Độ. Cụ thể chính phủ Ấn Độ đã yêu cầu CIL đẩy mạnh sản lượng than khai thác từ mức 1,6 triệu tấn/ngày lên thành 2 triệu tấn/ngày. Sản lượng than đã tăng hơn 8% trong năm tài chính này. DNA Money cho biết trước ngày lễ Diwali, Ấn Độ sẽ có 27 NMNĐ trên toàn quốc lâm vào tình trạng “khẩn cấp” vì thiếu than tiêu thụ. Một NMNĐ sẽ được phân loại trong tình trạng “rất khẩn cấp” nếu lượng than dự trữ tại kho chỉ

đủ sử dụng ít hơn 4 ngày. Tương tự các NM có lượng than lưu trữ tại kho dưới 7 ngày và nhiều hơn 4 ngày sẽ được chính phủ phân vào loại “khẩn cấp”.

Thư ký của Bộ Than Ấn Độ - ông Susheel Kumar cho biết hiện nhu cầu tiêu thụ than nhiệt tại Ấn Độ là rất lớn, vì vậy chính phủ đã yêu cầu CIL bắt đầu khai thác và vận chuyển 2 triệu tấn than/ngày. Do thời tiết đã tốt lên, có khả năng CIL sẽ đáp ứng được mục tiêu mới này. Lãnh đạo của CIL cho rằng lý do khiến nhu cầu than trong nước gia tăng là do thủy điện và điện hạt nhân suy giảm, mặc dù đã cung cấp đủ lượng than từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2017, các kho dự trữ than tại các NMNĐ còn thiếu hụt đến 7 triệu tấn do tăng cường sản xuất điện than. Trong tháng 8 và tháng 9, điện hạt nhân, điện phong và thủy điện đã giảm xuống còn tương ứng 2.000 MW, 1.000 MW và 1.000 MW. Sản lượng điện hạt nhân và thủy điện trong tháng 8 năm nay lần lượt thấp hơn 35% và 12% so với tháng 8 năm ngoái. Tương tự sản lượng điện hạt nhân và thủy điện trong tháng 9/2017 cũng thấp hơn 14% và 0,1% so với tháng 9/2016. Đằng sau cuộc khủng hoảng điện ở các bang Rajasthan và Maharashtra, các lãnh đạo của CIL cho biết trong năm tài chính 2016 - 2017, lượng than dự trữ tại các NMNĐ đã bắt đầu tăng và tiếp diễn cho đến năm tài chính hiện tại. Theo kết quả báo cáo, trong tháng 4 năm nay, lượng than dự trữ tại các NMNĐ ở mức 28 triệu tấn, trong đó lượng than dự trữ tại các mỏ của CIL tăng lên mức 68 triệu tấn trong năm nay, đạt mức cao kỷ lục. Hiện tại, CIL đã được yêu cầu giảm bớt sản lượng than dự trữ tại mỏ của mình về mức không trước ngày 31/3/2018, từ mức 30 triệu tấn hiện tại.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,80	-0,15
	Queensland	Nhật Bản	11,30	-0,15
	New South Wales	Hàn Quốc	11,65	-0,15
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,30	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,25	+0,25
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,75	-0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,95	+0,25
	Úc	Trung Quốc	12,90	+0,00
	Úc	Ấn Độ	14,70	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/10/2017)